

Số: 1016 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị, mã ngành 7580105

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị, mã ngành 7580105;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị, mã ngành 7580105 của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2023 và áp dụng cho các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà Trưởng Phòng: Đào tạo, Tài chính, Công tác sinh viên, Giám đốc Trung tâm Liên kết Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Trưởng khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trưởng các đơn vị, viên chức và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
BỘ MÔN TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

Cần Thơ, tháng 3 năm 2023

**MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHCT ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành quy hoạch vùng và đô thị được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Quy hoạch vùng và đô thị
Tên chương trình (tiếng Anh)	Urban and Regional Planning
Mã ngành đào tạo	7580105
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Kỹ sư
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	161 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy, giáo dục thường xuyên
Thời gian đào tạo	4,5 năm
Đối tượng tuyển sinh	Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4
Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4); - Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10); - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.
Vị trí việc làm	Kỹ sư Quy hoạch vùng và đô thị có khả năng làm việc ở các vị trí (chuyên viên, chuyên gia, nhà tư vấn/thiết kế/quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật

	<p>viên,...) tại các cơ quan, tổ chức nhà nước và tư nhân về quy hoạch và quản lý vùng và đô thị như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các đề án quy hoạch tổng thể, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch không gian đô thị: Công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp của nhà nước (Sở xây dựng, Sở quy hoạch kiến trúc, phòng quản lý đô thị ở các cấp quận/huyện, các công ty về dịch vụ đô thị, Viện quy hoạch đô thị, trung tâm quy hoạch của quốc gia, tỉnh/thành phố...); - Tư vấn, thiết kế kiến trúc không gian đô thị, kiến trúc công trình: công tác tại các cơ quan nhà nước, các công ty tư vấn thiết kế quy hoạch kiến trúc tư nhân (trong nước và quốc tế); - Quản lý, giám sát dự án phát triển đô thị, dự án đầu tư xây dựng công tác tại cơ quan nhà nước và tư nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, đầu tư phát triển đô thị và bất động sản (UBND, Sở xây dựng, Sở quy hoạch kiến trúc, phòng quản lý đô thị ở các cấp quận/huyện, các công ty về dịch vụ đô thị,...); - Nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực quy hoạch và thiết kế đô thị, thiết kế cảnh quan tại các viện, trường đại học trong nước và quốc tế, các tổ chức quốc tế,...
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng tự học, thói quen học tập suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức và sự thay đổi về lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị. - Người học sau khi tốt nghiệp có thể học thêm một bằng đại học khác cùng nhóm ngành hoặc có khả năng tiếp tục học tập các trình độ sau đại học ở các trường đào tạo trong và ngoài nước trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý vùng và đô thị và các lĩnh vực khác có liên quan.
Tham khảo khi xây dựng chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, - Trường Đại học Tôn Đức Thắng - Trường Đại học RMIT (Úc), - Trường Đại học New England (Úc),
Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 - 2023.
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 02 năm 2023

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư quy hoạch vùng và đô thị có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, có đủ trình độ, năng lực hoàn thành

nhiệm vụ được giao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, kỹ năng tổ chức, làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực về quy hoạch cấp vùng, quy hoạch và thiết kế không gian đô thị để góp phần đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ cao cho địa phương phục vụ cộng đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo:

a. Phẩm chất chính trị vững vàng, kiến thức quốc phòng và an ninh, kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, năng lực ngoại ngữ và thể chất tốt;

b. Làm chủ kiến thức chuyên môn về kiến trúc cảnh quan, quy hoạch tổng thể và chuyên ngành của vùng và đô thị; kiến thức về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và biến đổi khí hậu đáp ứng cho sự phát triển bền vững của vùng và đô thị;

c. Thể hiện kỹ năng sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong quá trình quy hoạch, thiết kế không gian, kiến trúc vùng và đô thị; Năng lực để tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp trong điều kiện đặc thù của vùng và đô thị;

d. Thể hiện ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, phục vụ cộng đồng, sáng tạo và tinh thần đấu tự học tập suốt đời, cập nhật kiến thức mới để đáp ứng sự phát triển của ngành..

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

a. Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học chính trị; giáo dục thể chất; an ninh và quốc phòng; pháp luật; khoa học xã hội và nhân văn; khoa học tự nhiên;

b. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin; đạt được trình độ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (B1 theo khung tham chiếu Châu Âu).

3.1.2. Khối kiến thức cơ sở ngành

a. Phân biệt được các phương pháp nghiên cứu khoa học và ngoại ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị;

b. Sử dụng tốt kiến thức cơ bản kỹ thuật công nghệ, tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, pháp luật, quy hoạch vùng và đô thị.

3.1.3. Khối kiến thức chuyên ngành

a. Tích hợp được các kỹ thuật công nghệ trong thiết kế và thực hiện quy hoạch vùng và đô thị;

b. Đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan về quy hoạch, quản lý, phát triển bền vững vùng và đô thị.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

a. Tích hợp các kỹ thuật, công nghệ thông tin, các phương pháp, công cụ đánh giá trong nghiên cứu trong thiết kế và thực hiện dự án quy hoạch vùng và đô thị;

b. Áp dụng được các văn bản pháp luật và công cụ trong công tác quản lý nhà nước, quy hoạch vùng và đô thị.

3.2.2. Kỹ năng mềm

a. Vận dụng tư duy hệ thống, tích cực và sáng tạo; làm việc độc lập, làm việc nhóm; viết và thuyết trình tốt trong xử lý công việc chuyên môn;

b. Sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, lời nói, phương tiện đa truyền thông trong môi trường đa dạng, đa văn hóa và sử dụng thông thạo ngoại ngữ và tin học trong chuyên môn.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

a. Tuân thủ pháp luật nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;

b. Thể hiện tinh thần cầu tiến, nâng cao trình độ chuyên môn, học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.

4. Tiêu chí tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Cần Thơ.

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (2)	Chuẩn đầu ra (3)										Mức độ tự chủ và trách nhiệm (3.3)	
	Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)					
	Khối kiến thức giáo dục đại cương (3.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (3.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (3.1.3)		Kỹ năng cứng (3.2.1)		Kỹ năng mềm (3.2.2)			
a	b	a	b	a	b	a	b	a	b	a	b	
2.2a	X	X	X	X		X						
2.2b			X	X	X	X	X	X				
2.2c			X	X	X	X	X	X	X			
2.2d	X	X		X	X	X					X	X

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)								Mức độ tự chủ và trách nhiệm (3.3)			
			Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)					
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (3.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (3.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (3.1.3)		Kỹ năng cứng (3.2.1)				Kỹ năng mềm (3.2.2)	
TT	MSHP	Tên học phần		a	b	a	b	a	b	a	b	a	b	
Khối kiến thức giáo dục đại cương														
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)		X						X		X		

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)										
			Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm (3.3)
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (3.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (3.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (3.1.3)		Kỹ năng cứng (3.2.1)		Kỹ năng mềm (3.2.2)		
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	b	a	b	a	b	a	b	
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	X							X		X	
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	X							X		X	
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	X							X		X	
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	X							X		X	
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)		X						X	X		X
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)		X						X	X		X
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)		X						X	X		X
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)		X						X	X		X
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)		X						X	X		X
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)		X						X	X		X
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)		X						X	X		X
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)		X						X	X		X
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)		X						X	X		X
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)		X						X	X		X
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)		X						X	X		X
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)		X						X	X		X
18	TN033	Tin học căn bản (*)		X						X	X	X	X
19	TN034	TT. Tin học căn bản (*)		X						X	X	X	X
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	X							X	X	X	X
21	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X							X	X	X	X
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X							X	X	X	X
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X							X	X	X	X
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X							X	X	X	X
25	KL001E	Pháp luật đại cương	X							X	X	X	X
26	ML007	Logic học đại cương	X							X	X	X	X
27	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X							X	X	X	X
28	XH012	Tiếng Việt thực hành	X							X	X	X	X
29	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	X							X	X	X	X
30	XH028	Xã hội học đại cương	X							X	X	X	X
31	KN001	Kỹ năng mềm	X							X	X	X	X
32	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	X							X	X	X	X
33	TN010	Xác suất thống kê	X							X	X	X	X
34	TN013	Đại số tuyến tính	X							X	X	X	X
35	MT100	Nhập môn quy hoạch vùng và đô thị	X							X	X	X	X

Khối kiến thức cơ sở ngành

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)												
			Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)						Mức độ tự chủ và trách nhiệm (3.3)
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (3.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (3.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (3.1.3)		Kỹ năng cứng (3.2.1)		Kỹ năng mềm (3.2.2)				
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	b	a	b	a	b	a	b			
36	MT079	Địa chất và địa mạo				X				X		X	X	X	X
37	MT092	Vật lý đô thị				X				X		X	X	X	X
38	MT093	Trắc địa - bản đồ				X				X		X	X	X	X
39	MT094	Kiến trúc đại cương				X				X		X	X	X	X
40	MT095	Đánh giá đất đai				X				X		X	X	X	X
41	MT096E	Xã hội học đô thị				X				X	X	X	X	X	X
42	MT097	Kinh tế học đô thị				X				X	X	X	X	X	X
43	MT098	Đồ họa kiến trúc đại cương				X				X		X	X	X	X
44	MT496	Hình họa vẽ kỹ thuật				X				X		X	X	X	X
45	MT497	Bố cục không gian				X				X		X	X	X	X
46	MT498	Kỹ thuật địa tin học				X				X		X	X	X	X
47	MT499	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng				X				X		X	X	X	X
48	MT500E	Pháp luật trong quản lý vùng và đô thị				X				X		X	X	X	X
49	CN552E	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học				X				X	X	X	X	X	X
50	CN119	Nguyên lý quy hoạch				X				X		X	X	X	X
51	MT086E	Kinh tế tài nguyên đất đai và bất động sản				X				X		X	X	X	X
52	KC198	Thống kê ứng dụng				X	X			X		X	X	X	X
53	MT084	Hệ thống thông tin địa lý				X				X		X	X	X	X
54	MT512E	Môi trường và phát triển bền vững				X				X		X	X	X	X
55	MT513E	Anh văn chuyên ngành quy hoạch				X				X		X	X	X	X
56	XH019	Pháp văn chuyên môn - KH&CN				X				X		X	X	X	X
Khối kiến thức chuyên ngành															
57	MT088	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội					X	X	X	X	X	X	X	X	X
58	MT419	Quy hoạch sử dụng đất					X	X	X	X	X	X	X	X	X
59	MT514	Quy hoạch đô thị					X	X	X	X	X	X	X	X	X
60	MT515	Quy hoạch vùng và điểm dân cư					X	X	X	X	X	X	X	X	X
61	CN374	Quy hoạch giao thông					X	X	X	X	X	X	X	X	X
62	MT516	Quản lý và khai thác phát triển không gian đô thị						X		X	X	X	X	X	X
63	MT517	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị						X		X	X	X	X	X	X
64	MT518	Quản lý môi trường đô thị						X		X	X	X	X	X	X
65	CN514	Quản lý dự án xây dựng						X		X	X	X	X	X	X
66	MT519	Kiến trúc cảnh quan						X	X		X	X	X	X	X
67	MT520	Thiết kế đô thị					X	X	X		X	X	X	X	X

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)										
			Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)				Mức độ tự chủ và trách nhiệm (3.3)
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (3.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (3.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (3.1.3)		Kỹ năng cứng (3.2.1)		Kỹ năng mềm (3.2.2)		
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	b	a	b	a	b	a	b	
68	MT521	Hệ thống công trình công cộng phục vụ đô thị					X	X		X	X	X	X
69	MT522	Kinh tế vùng và đô thị					X	X	X	X	X	X	X
70	MT523	Công nghệ không gian				X	X	X		X	X	X	X
71	MT091	Phân tích dữ liệu không gian				X	X	X		X	X	X	X
72	MT524	Mô hình hóa trong QHV&ĐT				X	X	X		X	X	X	X
73	MT089	Khai thác và phát triển quỹ đất					X	X	X	X	X	X	X
74	MT525	Đồ án 1: quy hoạch khu chức năng đô thị				X	X	X	X	X	X	X	X
75	MT526	Đồ án 2: quy hoạch hạ tầng đô thị				X	X	X	X	X	X	X	X
76	MT527	Đồ án 3: quy hoạch tổng hợp				X	X	X	X	X	X	X	X
77	MT528	Thực tập rèn nghề - QHV&ĐT				X	X	X	X	X	X	X	X
78	MT529	Thực tập chuyên ngành - QHV&ĐT				X	X	X	X	X	X	X	X
79	MT530	Tin học ứng dụng QHV&ĐT				X	X	X		X	X	X	X
80	MT157	Nông nghiệp đô thị					X	X		X	X	X	X
81	MT531E	Bảo tồn di sản					X	X	X	X	X	X	X
82	MT228	Quản lý và giảm nhẹ thiên tai					X	X	X	X	X	X	X
83	KC248	Công trình xanh					X	X		X	X	X	X
84	MT532	Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu				X	X	X	X	X	X	X	X
85	MT533	Báo cáo chuyên đề - QHV&ĐT				X	X	X	X	X	X	X	X
86	MT534	Chuyên đề 1. Đô thị thông minh				X	X	X	X	X	X	X	X
87	MT535	Chuyên đề 2. Phát triển đô thị bền vững				X	X	X	X	X	X	X	X
88	MT536	Chuyên đề 3: Quản lý dự án				X	X	X	X	X	X	X	X
89	MT537	Chuyên đề 4. Công trình xanh đô thị				X	X	X	X	X	X	X	X
90	MT538	Chuyên đề 5. Quy hoạch tổng thể vùng và đô thị				X	X	X	X	X	X	X	X
91	MT539E	Quản lý rủi ro trong quy hoạch và phát triển đô thị				X	X	X	X	X	X	X	X
92	MT540E	Quản lý và phát triển có sự tham gia của cộng đồng				X	X	X	X	X	X	X	X
93	MT541	Tiểu luận tốt nghiệp - QHV&ĐT				X	X	X	X	X	X	X	X
94	MT511	Luận văn tốt nghiệp - QHV&ĐT				X	X	X	X	X	X	X	X

Ghi chú: x: thể hiện mối quan hệ cụ thể

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình dạy học ngành quy hoạch vùng và đô thị được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa : 161 tín chỉ
 Khối kiến thức giáo dục đại cương : 46 tín chỉ (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 15 TC)
 Khối kiến thức cơ sở ngành : 44 tín chỉ (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn: 02 TC)
 Khối kiến thức chuyên ngành : 71 tín chỉ (Bắt buộc: 48 TC; Tự chọn: 23 TC)

2. Khung chương trình đào tạo (ghi như nội dung liên quan của CTĐT được ban hành)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện
Khối kiến thức Giáo dục đại cương										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			Bổ trí theo nhóm ngành
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			Bổ trí theo nhóm ngành
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21			Bổ trí theo nhóm ngành
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56			Bổ trí theo nhóm ngành
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90			I,II,III
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4			60				I,II,III
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45			XH023	I,II,III
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45			XH024	I,II,III
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60			XH025	I,II,III
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45			XH031	I,II,III
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45			XH032	I,II,III
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			60				I,II,III
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45			FL001	I,II,III
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45			FL002	I,II,III
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4			60			FL003	I,II,III
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45			FL007	I,II,III
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45			FL008	I,II,III
18	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15				I,II,III
19	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60	TN033		I,II,III
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				I,II,III
21	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		I,II,III
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		I,II,III
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		I,II,III
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		I,II,III
25	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				I,II,III
26	ML007	Logic học đại cương	2			30				I,II,III
27	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				I,II,III
28	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				I,II,III
29	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30				I,II,III
30	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				I,II,III
31	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20			I,II,III
32	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			I,II,III
33	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45				I,II,III
34	TN013	Đại số tuyến tính	2	2		30				I,II,III
35	MT100	Nhập môn quy hoạch vùng và đô thị	2	2		30				I,II,III
Cộng: 46 TC (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 15 TC)										
Khối kiến thức Cơ sở ngành										
36	MT079	Địa chất và địa mạo	2	2		20	20			I,II
37	MT092	Vật lý đô thị	2	2		30				I,II

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện
38	MT093	Trắc địa - bản đồ	3	3		30	30			I,II
39	MT094	Kiến trúc đại cương	2	2		30				I,II
40	MT095	Đánh giá đất đai	2	2		15	30			I,II
41	MT096E	Xã hội học đô thị	2	2		30				I,II
42	MT097	Kinh tế học đô thị	2	2		20	20			I,II
43	MT098	Đồ họa kiến trúc đại cương	2	2		15	30			I,II
44	MT496	Hình họa vẽ kỹ thuật	3	3		30	30			I,II
45	MT497	Bố cục không gian	2	2		20	20			I,II
46	MT498	Kỹ thuật địa tin học	2	2		15	30			I,II
47	MT499	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng	2	2		20	20			I,II
48	MT500E	Pháp luật trong quản lý vùng và đô thị	3	3		45				I,II
49	CN552E	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học	2	2		15	30			I,II
50	CN119	Nguyên lý quy hoạch	2	2		20	20			I,II
51	MT086E	Kinh tế tài nguyên đất đai và bất động sản	2	2		30				I,II
52	KC198	Thống kê ứng dụng	2	2		20	20			I,II
53	MT084	Hệ thống thông tin địa lý	3	3		30	30			I,II
54	MT512E	Môi trường và phát triển bền vững	2	2		30				I,II
55	MT513E	Anh văn chuyên ngành quy hoạch	2			30				I,II,III
56	XH019	Pháp văn chuyên môn - KH&CN	2		2	30		FL003		I,II
Cộng: 44 TC (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn: 2 TC)										
Khối kiến thức Chuyên ngành										
57	MT088	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2	2		20	20			
58	MT419	Quy hoạch sử dụng đất	3	3		30	30			I,II
59	MT514	Quy hoạch đô thị	2	2		20	20			I,II
60	MT515	Quy hoạch vùng và điểm dân cư	3	3		30	30			I,II
61	CN374	Quy hoạch giao thông	2	2		20	20			I,II
62	MT516	Quản lý và khai thác phát triển không gian đô thị	2	2		20	20			I,II
63	MT517	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị	2	2		20	20			I,II
64	MT518	Quản lý môi trường đô thị	2	2		20	20			I,II
65	CN514	Quản lý dự án xây dựng	3	3		30	30			I,II
66	MT519	Kiến trúc cảnh quan	2	2		15	30			I,II
67	MT520	Thiết kế đô thị	3	3		15	60			I,II
68	MT521	Hệ thống công trình công cộng phục vụ đô thị	2	2		20	20			I,II
69	MT522	Kinh tế vùng và đô thị	2	2		20	20			I,II
70	MT523	Công nghệ không gian	2	2		15	30			I,II
71	MT091	Phân tích dữ liệu không gian	2	2		15	30			I,II
72	MT524	Mô hình hóa trong QHV&ĐT	2	2		15	30			I,II
73	MT089	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	2		20	20			I,II
74	MT525	Đồ án 1: quy hoạch khu chức năng đô thị	2	2			60	≥ 80TC		I,II
75	MT526	Đồ án 2: quy hoạch hạ tầng đô thị	2	2			60	MT525		I,II
76	MT527	Đồ án 3: quy hoạch tổng hợp	2	2			60	MT526		I,II
77	MT528	Thực tập rèn nghề - QHV&ĐT	2	2			60	≥ 100TC		III
78	MT529	Thực tập chuyên ngành - QHV&ĐT	2	2			60	≥ 100TC		III
79	MT530	Tin học ứng dụng QHV&ĐT	2			15	30			I,II
80	MT157	Nông nghiệp đô thị	2			30				I,II
81	MT531E	Bảo tồn di sản	2			30				I,II
82	MT228	Quản lý và giảm nhẹ thiên tai	2		8	30				I,II
83	KC248	Công trình xanh	2			25	10			I,II
84	MT532	Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu	2			20	20			I,II
85	MT533	Báo cáo chuyên đề - QHV&ĐT	2			15	30			I,II
86	MT534	Chuyên đề 1. Đô thị thông minh	2				60	≥ 100TC		I,II
87	MT535	Chuyên đề 2. Phát triển đô thị bền vững	2				60	≥ 100TC		I,II
88	MT536	Chuyên đề 3: Quản lý dự án	2		15		60	≥ 100TC		I,II
89	MT537	Chuyên đề 4. Công trình xanh đô thị	2				60	≥ 100TC		I,II
90	MT538	Chuyên đề 5. Quy hoạch tổng thể vùng và đô thị	3				90	≥ 100TC		I,II
91	MT539E	Quản lý rủi ro trong quy hoạch và phát triển đô thị	2			30				I,II

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện
92	MT540E	Quản lý và phát triển có sự tham gia của cộng đồng	2			30				I,II
93	MT541	Tiểu luận tốt nghiệp - QHV&ĐT	6				180	≥ 125TC		I,II
94	MT511	Luận văn tốt nghiệp - QHV&ĐT	15				450	≥ 125TC		I,II
Cộng: 71 TC (Bắt buộc: 48 TC; Tự chọn: 23 TC)										
Tổng cộng - 161 TC (Bắt buộc: 121 TC; Tự chọn: 40 TC)										

3. Kế hoạch dạy học (ghi theo thứ tự học kỳ, ví dụ: Học kỳ 1, 2, 3, 4, 5...)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tiết LT	Tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8		
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8		
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21		
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56		
5	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30			
6	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45			
7	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45			
8	MT100	Nhập môn quy hoạch vùng và đô thị	2	2		30			
		Cộng	18	18	0				
Học kỳ 2									
1	TN013	Đại số tuyến tính	2	2		30			
2	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15			
3	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60		TN033
4	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014	
5	MT079	Địa chất và địa mạo	2	2		20	20		
6	TC100	Giáo dục thể chất 1	1		1		30		
7	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4			60			
8	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60			XH025
9	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			60			
10	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4			60			FL003
11	ML007	Logic học đại cương	2			30			
12	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			
13	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			
14	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2		2	30			
15	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			
16	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20		
17	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20		
18	MT096E	Xã hội học đô thị	2	2		30			
		Cộng	18	11	7				
Học kỳ 3									
1	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016	
2	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45		XH023	
3	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45		XH031	
4	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45		FL001	
5	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45		FL003	
6	TC100	Giáo dục thể chất 2	1		1		30		
7	CN119	Nguyên lý quy hoạch	2	2		20	20		
8	CN552E	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học	2	2		15	30		
9	MT093	Trắc địa - bản đồ	3	3		30	30		
10	MT092	Vật lý đô thị	2	2		30			
11	MT097	Kinh tế học đô thị	2	2		20	20		
12	MT497	Bố cục không gian	2	2		20	20		
		Cộng	19	15	4				

Học kỳ 4									
1	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018	
2	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		3	45		XH024	
3	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45		XH032	
4	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45		FL002	
5	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45		FL008	
6	TC100	Giáo dục thể chất 3	1		1	30			
7	KC198	Thông kê ứng dụng	2	2		20	20		
8	MT098	Đồ họa kiến trúc đại cương	2	2		15	30		
9	MT496	Hình họa vẽ kỹ thuật	3	3		30	30		
10	MT094	Kiến trúc đại cương	2	2		30			
11	MT095	Đánh giá đất đai	2	2		15	30		
12	MT499	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng	2	2		20	20		
		Cộng	19	15	4				
Học kỳ 5									
1	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	
2	MT500E	Pháp luật trong quản lý vùng và đô thị	3	3		45			
3	MT512E	Môi trường và phát triển bền vững	2	2		30			
4	MT088	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2	2		20	20		
5	MT419	Quy hoạch sử dụng đất	3	3		30	30		
6	MT498	Kỹ thuật địa tin học	2	2		15	30		
7	MT048	Hệ thống thông tin địa lý	3	3		15	30		
8	MT513E	Anh văn chuyên ngành quy hoạch	2		2	30			
9	XH019	Pháp văn chuyên môn - KH&CN	2			30		FL003	
		Cộng	19	17	2				
Học kỳ 6									
1	MT514	Quy hoạch đô thị	2	2		20	20		
2	MT515	Quy hoạch vùng và điểm dân cư	3	3		30	30		
3	CN374	Quy hoạch giao thông	2	2		20	20		
4	MT518	Quản lý môi trường đô thị	2	2		20	20		
5	MT516	Quản lý và khai thác phát triển không gian đô thị	2	2		20	20		
6	MT519	Kiến trúc cảnh quan	2	2		15	30		
7	MT521	Hệ thống công trình công cộng phục vụ đô thị	2	2		20	20		
8	MT525	Đồ án 1: quy hoạch khu chức năng đô thị	2	2		60		≥ 80TC	
		Cộng	17	17	0				
Học kỳ 7									
1	MT517	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị	2	2		20	20		
2	MT523	Công nghệ không gian	2	2		15	30		
3	MT091	Phân tích dữ liệu không gian	2	2		15	30		
4	MT522	Kinh tế vùng và đô thị	2	2		20	20		
5	MT520	Thiết kế đô thị	3	3		15	60		
6	MT524	Mô hình hóa trong QHV&ĐT	2	2		15	30		
7	CN514	Quản lý dự án xây dựng	3	3		30	30		
8	MT526	Đồ án 2: quy hoạch hạ tầng đô thị	2	2		60		MT526	
		Cộng	18	0					
Học kỳ 8									
1	MT089	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	2		20	20		
2	MT086E	Kinh tế tài nguyên đất đai và bất động sản	2	2		30			
3	MT530	Tin học ứng dụng QHV&ĐT	2		8	15	30		
4	MT157	Nông nghiệp đô thị	2			30			
5	MT531E	Bảo tồn di sản	2			30			
6	MT228	Quản lý và giảm nhẹ thiên tai	2			30			
7	KC248	Công trình xanh	2			25	10		
8	MT532	Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu	2			20	20		
9	MT533	Báo cáo chuyên đề - QHV&ĐT	2			15	30		
10	MT527	Đồ án 3: quy hoạch tổng hợp	2	2			60		MT527
11	MT528	Thực tập rèn nghề - QHV&ĐT	2	2		60			
12	MT529	Thực tập chuyên ngành - QHV&ĐT	2	2		60			
		Cộng	18	10	8				

Học kỳ 9									
1	MT534	Chuyên đề 1. Đô thị thông minh	2				60	≥ 100TC	
2	MT535	Chuyên đề 2. Phát triển đô thị bền vững	2				60	≥ 100TC	
3	MT536	Chuyên đề 3: Quản lý dự án	2				60	≥ 100TC	
4	MT537	Chuyên đề 4. Công trình xanh đô thị	2				60	≥ 100TC	
5	MT538	Chuyên đề 5. Quy hoạch tổng thể vùng và đô thị	3				90	≥ 100TC	
6	MT539E	Quản lý rủi ro trong quy hoạch và phát triển đô thị	2			15	30		
7	MT540E	Quản lý và phát triển có sự tham gia của cộng đồng	2				30		
8	MT541	Tiểu luận tốt nghiệp - QHV&ĐT	6				180	≥ 125TC	
9	MT511	Luận văn tốt nghiệp - QHV&ĐT	15				450	≥ 125TC	
		Cộng	15	0	15				
		Tổng cộng	161	121	40				

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	02	Học phần này Đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Dành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	02	Được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt nam	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	02	Học phần này đề cập đến các nội dung quân sự chung nhằm trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về chế độ sinh hoạt, nền nếp chính quy, kỹ năng cơ bản thực hành các động tác Điều lệnh đội ngũ và các kỹ năng quân sự cần thiết, hiểu biết kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao, rèn luyện sức khỏe qua các nội dung quân sự và được trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ

4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	02	Học phần này đề cập đến các nội dung Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, rèn luyện kỹ năng sử dụng lựu đạn trong chiến đấu, kỹ năng thực hành chiến đấu trong tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	03	Học phần Giáo dục Thể chất không chuyên 1+2+3 là học phần chung tương trưng cho các học phần Giáo dục Thể chất sinh viên không chuyên ngành Giáo dục Thể chất phải học để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành mình. Để hoàn thành học phần Giáo dục thể chất sinh viên không đăng kí học phần TC100 mà thay vào đó sinh viên phải đăng ký vào từng học phần cụ thể tùy theo khả năng và nhu cầu muốn học như: Học phần Taekwondo thì sinh viên đăng kí 03 học phần: Taekwondo 1 (TC003), Taekwondo 2 (TC004), Taekwondo 3, (TC019), các học phần Giáo dục Thể chất khác cũng tương tự...	Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Cần Thơ
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	04	Chương trình môn Tiếng Anh căn bản 1 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về những thông tin cá nhân, gia đình, nơi ở, những vật dụng trong đời sống hàng ngày, các môn thể thao, các hoạt động trong thời gian rảnh và mua sắm cơ bản. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ bậc 2 Khung 6 năng lực Ngoại ngữ Việt Nam	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	03	Chương trình môn Tiếng Anh căn bản 2 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về miền quê, thành phố các em yêu thích, âm thực, du lịch, thời trang, tiền bạc. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ bậc 3 Khung 6 năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	03	Chương trình môn Tiếng Anh căn bản 3 ôn tập lại cho sinh viên từ vựng tiếng anh thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài thông tin cá nhân, gia đình, nơi ở, những vật dụng trong đời sống hàng ngày, thiết bị công nghệ, các môn thể thao, các hoạt động trong thời gian rảnh, lễ hội, mua sắm cơ bản, học tập, v.v... Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ tiệm cận bậc 3 Khung 6 năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	04	Học phần Tiếng Anh tăng cường 1 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ bậc 4 trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	03	Học phần Tiếng Anh tăng cường 2 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ tương đương Bậc 4 trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	03	Học phần Tiếng Anh tăng cường 3 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ tương đương Bậc 4 trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	04	Học phần Pháp văn căn bản 1 sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày, như giới thiệu bản thân, gia đình, nói về thói quen, sở thích, làm quen, và giới thiệu một người nào đó, nói và viết về giờ theo cách thông dụng và hành chính... Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học. Qua học phần này, sinh viên sẽ được làm quen với cách phát âm, ngữ điệu, bản mẫu tự của tiếng Pháp, biết cách chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thời hiện tại, viết một số câu đơn giản...	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
13	FL002	Anh văn căn bản 2 (*)	03	Học phần Pháp văn căn bản 2 sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng... của tiếng Pháp. Nội dung học phần hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày như hỏi thông tin, giải thích, nhận lời mời hay từ chối, nói về ngày làm việc của mình, nói về kế hoạch tương lai... Sinh viên được làm quen với cách hỏi, đặt câu hỏi với các đại từ phức tạp hơn của tiếng Pháp, biết chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thức mệnh lệnh, biết chỉ đường, định vị trong không gian.v.v.. Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
14	FL003	Anh văn căn bản 3 (*)	03	Học phần Pháp văn căn bản 3 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày như bàn về các ngày lễ, tết, ẩm thực, miêu tả người, đồ vật, quần áo, diễn đạt sự lựa chọn, số lượng, giới thiệu các thành viên trong gia đình, kể lại một câu chuyện quá khứ. Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ và viết thư. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, cho các động từ ở thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ. Học phần pháp văn căn bản 3 được chia thành 3 nội dung lớn (Phần 1 sẽ giới thiệu về cuộc sống, sinh hoạt và giải trí của người Pháp, Phần 2 sẽ bàn về các mối quan hệ xã hội và các biểu tượng của nước Pháp, phần 3 sẽ giới thiệu đến sinh viên những kế hoạch và dự định tương lai).	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	03	Học phần Pháp văn tăng cường 1 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày về giới thiệu gia đình, miêu tả người, miêu tả nhà ở, diễn đạt sở thích, diễn đạt cảm xúc/cảm nhận của cá nhân. Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài đọc khoảng 200 từ, viết đoạn văn ngắn khoảng 80-100 từ. Đặc biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học, sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những kỹ năng đề thi Delf B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

				thì ở thời quá khứ,...Học phần Pháp văn tăng cường 1 được chia thành 3 đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về gia đình, và những hoạt động hàng ngày; Phần 2: nói về đời sống văn hóa xã hội và những tính cách, thói quen của người Pháp; Phần 3: cuộc sống và sự khám phá các thành phố du lịch của Pháp).	
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	03	Học phần Pháp văn tăng cường 2 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày về sức khỏe, công việc, thời gian rảnh,... Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài đọc khoảng 200 từ, viết đoạn văn ngắn khoảng 100-140 từ. Đặt biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học, sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những kỹ năng đề thi Delf B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ,...Học phần Pháp văn tăng cường 2 được chia thành 3 đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về sức khỏe và đời sống; Phần 2: nói về công việc và thị trường lao động của người Pháp; Phần 3: nói về thời gian rảnh và các hoạt động của người Pháp).	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	04	Học phần Pháp văn tăng cường 3 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về phương tiện truyền thông, giao tiếp trên mạng xã hội, du lịch khám phá, về những kỷ niệm... Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài đọc khoảng 200 từ, viết đoạn văn ngắn khoảng 140-180 từ. Đặt biệt, ở cuối mỗi đơn vị bài học, sẽ có phần bài tập dành cho sinh viên ôn luyện những kỹ năng đề thi Delf B1. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời tương lai, thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ,...Học phần Pháp văn tăng cường 2 được chia thành 3 đơn vị bài học lớn (Phần 1: nói về phương tiện truyền thông và mạng xã hội; Phần 2: nói về du lịch khám phá của người Pháp; Phần 3: nói về những vấn đề của xã hội và thói quen của người Pháp).	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
18	TN033	Tin học căn bản (*)	01	Môn học tin học căn bản cung cấp cho sinh viên những hiểu biết lý thuyết cơ bản về công nghệ thông tin: khái niệm về thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, hệ điều hành Windows, các lệnh và thao tác để soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail.	Trường Công nghệ Thông tin và Truyền Thông, Trường Đại học Cần Thơ
19	TN034	TT. Tin học Căn bản (*)	02	Học phần Thực tập Tin học căn bản giúp cho người học có thể ứng dụng lý thuyết môn Tin học căn bản đã học bằng cách thông qua thực hành trên máy tính, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày	Trường Công nghệ Thông tin và Truyền Thông, Trường Đại

				báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail.	học Cử Thơ
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	03	Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học Mác - Lênin bao gồm: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức; Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học và con người;	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ
21	ML016	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	02	Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế chính trị Mác-Lênin bao gồm: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể khi tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02	Trong học phần này sinh viên sẽ nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa xã hội và thực tiễn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Nội dung chủ yếu của học phần tập trung vào một số vấn đề như: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; liên minh giai cấp, tầng lớp; vấn đề dân tộc, tôn giáo; vấn đề về gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội;	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02	Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu khoa học, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930); quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-1918). Qua đó, khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02	Cùng với môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

				Lênin, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học, cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	
25	KL001	Pháp luật đại cương	02	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế...	Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ
26	ML007	Logic học đại cương	02	Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản tư duy như: Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ; và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và ngụ biện.	Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ
27	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	02	Nội dung kiến thức cơ bản của HP được trình bày trong 6 chương, bao quát từ lý thuyết đến thực tiễn. Ở chương 1, sau khi giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ khoa học cần thiết (văn hóa, văn hóa học, cấu trúc, tiến trình văn hóa, giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa,...), sẽ trình bày khái lược các loại hình của văn hóa Việt Nam. Các chương 2,3,4,5 trình bày kiến thức về các bình diện giá trị của văn hóa và biểu hiện phong phú, đa dạng của chúng trong đời sống vật chất, tinh thần con người Việt Nam.	Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ
28	XH012	Tiếng Việt thực hành	02	Học phần được thiết kế thành 4 chương. Mỗi chương gồm hai phần chính được biên soạn đan xen vào nhau: giản yếu về lý thuyết và hệ thống bài tập thực hành. Chương 1 tập trung vào vấn đề về chữ viết và chính tả. Chương 2 tập trung rèn luyện kỹ năng dùng từ. Tương tự, nội dung chương 3 là rèn luyện kỹ năng về câu. Chương 4, rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản.	Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ
29	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	02	Môn học Văn bản - Lưu trữ học nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại

				học các loại văn bản hành chính, biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.	học Cần Thơ
30	XH028	Xã hội học đại cương	02	Môn học nghiên cứu quy luật, tính quy luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội, sự phát triển dân số đô thị. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ
31	KN001	Kỹ năng mềm	02	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học: kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về giao tiếp; các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp tác tốt trong học tập và làm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng quản lý cảm xúc và kỹ năng tìm việc và phỏng vấn tuyển dụng.	Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên, Trường Đại học Cần Thơ
32	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	02	Nội dung của học phần này tập trung vào những kiến thức tổng quan về sáng tạo, đổi mới và hình thành ý tưởng khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ. Thêm vào đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về thị trường như đánh giá thế mạnh, cơ hội, đe dọa, rủi ro thương mại hóa sản phẩm từ ý tưởng kinh doanh, phát hiện tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp. Quan trọng hơn, sinh viên có cơ hội được chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp từ các doanh nhân thành đạt và/hoặc tham quan mô hình khởi nghiệp thành công.	Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên, Trường Đại học Cần Thơ
33	TN010	Xác suất thống kê	03	Học phần gồm 5 chương: Chương 1: Xác suất và công thức tính xác suất: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích vấn đề và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong vấn đề. Chương 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Chương 3: Thống kê và dữ liệu. Chương này chính là phần thống kê mô tả. Chương 4. Ước lượng tham số. Phương pháp được ước lượng hay dự đoán các tham số của biến ngẫu nhiên như ước lượng trung bình, ước lượng tỷ lệ, ước lượng phương sai bằng hai bài toán ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê. Đưa ra phương pháp để kiểm định các bài toán trong thực tế như kiểm định về trung bình (So sánh trung bình với một số, so sánh nhiều trung bình,...), kiểm định về tỉ	Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				lệ (so sánh tỉ lệ với một số, so sánh nhiều tỉ lệ), kiểm định phương sai,...	
34	TN013	Đại số tuyến tính	02	Học phần cung cấp kiến thức toán học cơ bản về Đại số tuyến tính như: hệ phương trình tuyến tính, ma trận, định thức. Ngoài trang bị các vấn đề về lý thuyết, học phần cung cấp một hệ thống các bài tập đa dạng, sắp xếp từ dễ đến khó và các bài tập nâng cao nhằm nâng cao khả năng tư duy của sinh viên.	Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
35	MT100	Nhập môn Quy hoạch vùng và Đô thị	02	Học phần Nhập môn Quy hoạch vùng và Đô thị cung cấp cho người học những thông tin tổng quan cơ bản về ngành Quy hoạch vùng và Đô thị nhằm định hướng cho người học trước khi vào học chuyên môn. Các nội dung chính của học phần này là tổng quan về Quy hoạch vùng và đô thị, hoạt động Quy hoạch vùng và đô thị, định hướng, hướng dẫn chọn lựa các lĩnh vực nghề nghiệp cho người học khi ra trường nhằm mục đích giúp cho người học định hướng và chọn lựa những học phần phù hợp với định hướng việc làm, phù hợp với nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, khái quát các hoạt động trong quá trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị cũng như giới thiệu cho người học nắm vững các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
36	MT079	Địa chất và địa mạo	02	Học phần địa chất và địa mạo là học phần chuyên nghiên cứu các vấn đề liên quan đến địa chất và địa mạo, khí tượng thủy văn thuộc lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết về phương pháp, cách thức đánh giá và xây dựng báo cáo về địa chất và địa mạo, khí tượng thủy văn; từ đó có thể vận dụng các kiến thức này để thực hiện đánh giá về địa chất và địa mạo, khí tượng thủy văn nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà hoạch định chiến lược Quy hoạch phát triển vùng và đô thị trong tương lai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
37	MT092	Vật lý đô thị	02	Học phần Vật lý đô thị là học phần bắt buộc, thuộc phần kiến thức chung của ngành trong chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và Đô thị. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng nền để tiếp cận các kiến thức chuyên ngành. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của vật lý về các phần Cơ, Nhiệt, Điện, Quang và Dao động sóng. Hướng dẫn cho sinh viên nắm vững và hiểu rõ ý nghĩa của các đại lượng vật lý, nắm vững các định lý và các định luật vật lý có thể giải thích các hiện tượng và có khả năng giải quyết các bài toán thực tế cụ thể.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
38	MT093	Trắc địa - bản đồ	03	Trắc địa là một môn học khoa học về đo đạc mặt đất để xác định hình dáng, kích thước Trái Đất, biểu diễn mặt đất thành bản đồ, đo đạc bố trí các công trình. Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về Trái Đất, hệ tọa độ, độ cao. Các phương pháp đo đạc, các thức thiết khu đo, các xử tính toán giá trị đo đạc thực địa.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

39	MT094	Kiến trúc đại cương	02	Học phần Kiến trúc đại cương cung cấp cho người học những thông tin tổng quan cơ bản về Kiến trúc nhằm định hướng cho người học trước khi vào học chuyên môn. Các nội dung chính của học phần này là tổng quan về Kiến trúc đại cương, mối quan hệ của kiến trúc với các ngành nghề khác, định hướng, hướng dẫn chọn lựa các lĩnh vực nghề nghiệp cho người học khi ra trường nhằm mục đích giúp cho người học định hướng và chọn lựa những học phần phù hợp với định hướng việc làm, phù hợp với nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, khái quát các hoạt động trong quá trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị cũng như giới thiệu cho người học nắm vững các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
40	MT095	Đánh giá đất đai	02	Giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về đất đai và biết làm thế nào ứng dụng quy trình để xây dựng các đơn vị đất đai trên cơ sở của đặc tính đất đai. Sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai. Trang bị cho sinh viên về phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai, từ đó làm cơ sở cho sinh viên phân chia sử dụng đất đai trong thực tế.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
41	MT096E	Xã hội học đô thị	02	Học phần này sẽ trình bày những kiến thức khái quát về tình hình thái dân số đô thị. Phân tích sự phát triển, dự báo dân số đô thị phục vụ quy hoạch vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
42	MT097	Kinh tế học đô thị	02	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, sẽ cung cấp hệ thống những kiến thức, kỹ năng quản lý kinh tế trên góc độ vĩ mô đối với ngành, lĩnh vực. Kinh tế học đô thị đề cập, nghiên cứu những vấn đề chung về đô thị và quản lý, phát triển đô thị dưới góc độ kinh tế; các hoạt động kinh tế chủ yếu trong đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
43	MT098	Đồ họa kiến trúc đại cương	02	Học phần cung cấp cho người học những thông tin tổng quan cơ bản về mỹ thuật, thiết kế và xây dựng sản phẩm ứng dụng. Học phần gồm 3 nội dung chính sau đây: Vẽ nét, tạo hình với đồ họa vector; xử lý ảnh kỹ thuật số; kết hợp để áp dụng vào việc thiết kế các sản phẩm ứng dụng thiết thực như: Logo, Name Card, Backdrop, Standee, Banner, Poster, lịch, xử lý ảnh nghệ thuật, làm ảnh chân dung, phục chế ảnh,... giúp cho sinh viên hiểu rõ các kiến thức về mỹ thuật và thiết kế và khả năng ứng dụng	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
44	MT496	Hình họa vẽ kỹ thuật	03	Môn học giúp sinh viên nắm được các phương pháp thể hiện bản vẽ, các tiêu chuẩn quy định cho các bản vẽ kỹ thuật từ đó vận dụng để vẽ và đọc hiểu bản vẽ kỹ thuật XD. Nội dung gồm 2 phần:	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại

				<p>Phần hình họa: Các phép chiếu, những bài toán về vị trí; đa diện và giao tuyến. Phần này làm cơ sở cho Vẽ kỹ thuật.</p> <p>Phần vẽ kỹ thuật: Các khái niệm cơ bản về vẽ kỹ thuật (Vật liệu và dụng cụ vẽ, những tiêu chuẩn cơ bản về trình bày bản vẽ kỹ thuật, biểu diễn vật thể trên bản vẽ kỹ thuật). Vẽ xây dựng (bản vẽ kết cấu thép, kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu gỗ), bản vẽ công trình (vẽ nhà, công trình thủy, cầu đường, công trình xử lý nước, ...) từ đó sinh viên có thể đọc hiểu - vẽ các bản vẽ kỹ thuật cũng như diễn tả - truyền đạt thông tin các ý đồ thiết kế, các quy trình công nghệ bằng các bản vẽ kỹ thuật.</p>	học Cử Thơ
45	MT497	Bố cục không gian	02	<p>Học phần Bố cục không gian là môn học bắt buộc nhằm trang bị kiến thức cho người học biết cách sắp xếp, bố trí các mảng hình, màu sắc, đường nét, tạo sự cân đối hài hòa, hợp lý trong một không gian nhất định. Thông qua các loại hình bố cục: bố cục hình vuông, hình tròn, hình tam giác,...giúp người học xây dựng một dạng bố cục hoàn chỉnh để hỗ trợ cho người học bố trí không gian phù hợp với chuyên ngành Quy hoạch vùng và đô thị.</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cử Thơ
46	MT498	Kỹ thuật địa tin học	02	<p>Khái quát hệ thống kỹ thuật và công nghệ địa tin học; Ứng dụng các công nghệ kỹ thuật và xây dựng quy trình thiết kế bay chụp, tính toán độ cao máy bay, số đường bay, số ảnh chụp và tổng thời gian bay chụp; Các phần mềm mã nguồn mở và phần mềm thương mại có thể sử dụng cho công tác xử lý ảnh thu nhận; Công tác thiết kế điểm khống chế mặt đất phục vụ cho công tác bay chụp; Thực nghiệm bay chụp với máy bay trong bị máy ảnh 3 kênh RGB; xây dựng bản đồ mô hình số bề mặt và bản đồ trực ảnh bằng dữ liệu không ảnh; Ứng dụng kỹ thuật không ảnh trong theo dõi nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý vùng và đô thị.</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cử Thơ
47	MT499	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng	02	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái niệm và chuyên sâu về các loại hình kiến trúc công trình công cộng thông dụng, từ đặc điểm, loại hình, phân loại... và các nguyên lý, tiêu chuẩn thiết kế từng loại công trình cụ thể. Đồng thời qua đó thấy rõ hơn mối quan hệ giữa phát triển của khoa học kỹ thuật với kiến trúc và yêu cầu, nhu cầu của đời sống xã hội. Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản để sử dụng, vận dụng trong hoạt động nghề nghiệp thiết kế công trình kiến trúc. Xây dựng những kiến thức cơ bản ban đầu cho sinh viên về các yếu tố thành một tác phẩm kiến trúc: Môi trường - quy hoạch, chức năng - tiện nghi, kỹ thuật - vật liệu, hình thức - thẩm mỹ kiến trúc.</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cử Thơ
48	MT500E	Pháp luật trong quản lý vùng và đô thị	03	<p>Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong quản lý vùng và đô thị. Thông qua học phần này sinh viên có thể tự tra cứu, cập nhật và nắm vững các kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến quản lý vùng và đô thị. Ngoài ra, học phần</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên,

				cũng góp phần nâng cao các kỹ năng cho sinh viên như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm.	Trường Đại học Cần Thơ
49	CN552	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học	02	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về khoa học, nghiên cứu khoa học một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng.	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
50	CN119	Nguyên lý Quy hoạch	02	Nội dung gồm 2 phần: Phần lý thuyết: Vấn đề cơ bản của quy hoạch, phương pháp phân tích SWOT, Kỹ thuật dự báo, Thu thập và sử dụng dữ liệu trong quy hoạch không gian, Toán kinh tế trong phân tích lựa chọn phương án Phần bài tập thực hành: Bài tập quy hoạch tổng hợp	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
51	MT086E	Kinh tế tài nguyên đất đai và Bất động sản	02	Tài nguyên thiên nhiên bao gồm hai loại chính đó là tài nguyên có thể tái tạo được và tài nguyên không thể tái tạo được. Cả hai loại tài nguyên này đều có thể bị cạn kiệt trong tương lai nếu con người không quản lý khai thác và sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên này. Kinh tế tài nguyên đất đai là một dạng tài nguyên có thể tái tạo được và cũng nằm chung quy luật này. Kinh tế tài nguyên đất đai là một môn học có sự gắn kết giữa những vấn đề lý luận trong kinh tế và các vấn đề kỹ thuật liên quan đến sử dụng đất. Việc vận dụng các quy luật kinh tế trong nghiên cứu nguồn lực là vô cùng cần thiết. Môn học này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản giúp các nhà quản lý có thể đưa ra các ứng xử hợp lý trong việc sử dụng nguồn lực trên cơ sở thực tế của mình và giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các chính sách quản lý phù hợp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
52	KC198	Thống kê ứng dụng - XD	02	Các khái niệm và công cụ của thống kê học sẽ được giới thiệu trong môn học. Theo đó, việc ứng dụng của thống kê học trong kỹ thuật nói chung và ngành xây dựng nói riêng sẽ được tập trung giới thiệu. Bên cạnh đó, một số khái niệm, kiến thức, kỹ thuật và công cụ mới đã và đang ứng dụng cũng sẽ được giới thiệu.	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
53	MT084	Hệ thống thông tin địa lý	03	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về bản đồ số, các thành phần, chức năng và các nguyên lý cơ bản của hệ thống thông tin địa lý (GIS). Người học làm quen với việc tổ chức, quản lý cơ sở dữ liệu GIS, kỹ năng về xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu địa lý, giới thiệu một số ứng dụng của hệ thống thông tin địa lý trong quản lý Môi trường & TNTN, quản lý đất đai. Người học được rèn luyện các kỹ năng cơ bản sử dụng phần mềm GIS thông dụng về các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như dữ liệu thuộc tính, quá trình xây dựng, các phương pháp phân tích xử lý dữ liệu bản đồ số và thông tin địa lý	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				trên máy tính và biên tập bản đồ chuyên đề phục vụ cho các đề tài ứng dụng hệ thống thông tin địa lý.	
54	MT512E	Môi trường và Phát triển bền vững	02	Học phần Môi trường và Phát triển bền vững là môn học bắt buộc nhằm trang bị kiến thức cho người học có kiến thức về môi trường, phát triển bền vững. Nắm vững hệ thống quy phạm pháp luật về môi trường, tiêu chuẩn môi trường và các vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Thông qua đó, người học tiếp cận với các vấn đề ô nhiễm môi trường, bản chất và yêu cầu cho phát triển bền vững.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
55	MT513E	Anh văn chuyên ngành Quy hoạch	02	Học phần Anh văn chuyên ngành Quy hoạch cung cấp những kiến thức, định nghĩa, vốn từ chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực quy hoạch. Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học trong các học phần kiến thức cơ sở và chuyên môn ngành Quy hoạch để phân tích đánh giá các vấn đề về Quy hoạch và đề xuất giải pháp bằng ngôn ngữ tiếng Anh.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
56	XH019	Pháp văn chuyên môn khoa học và công nghệ	02	Pháp văn chuyên môn khoa học và công nghệ (XH019) giúp sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp phát triển vốn kiến thức tiếng Pháp liên quan đến việc trao đổi thư từ chuyên môn, đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành khoa học công nghệ, cách thức nghiên cứu chuyên môn về kỹ thuật và các trang thiết bị công nghệ... Ngoài ra, học phần này cũng rèn luyện cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về cách đọc hiểu và viết bài báo khoa học, trả lời thư chuyên ngành. Đồng thời, sinh viên cũng có khả năng trao đổi, bàn luận các thông tin thuộc lĩnh vực chuyên môn bằng tiếng Pháp tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
57	MT088	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	02	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cho sinh viên trong bối cảnh luật quy hoạch mới tích hợp các quy hoạch ngành phục vụ phát triển kinh tế xã hội của mỗi địa phương. Nội dung của môn học bao gồm các vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở lý luận, nội dung và quy trình thực hiện của quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
58	MT419	Quy hoạch sử dụng đất	03	Với những áp lực và hiện trạng sử dụng đất đai như hiện nay cho thấy nguồn tài nguyên đất đai ngày càng khan hiếm và có giới hạn. Do đó, đòi hỏi phải có sự đối chiếu hợp lý giữa các kiểu sử dụng đất đai và loại đất đai để đạt được khả năng tối đa về sản xuất ổn định và an toàn lương thực, đồng thời cũng bảo vệ được môi trường sinh thái và môi trường đang sống. Quy hoạch sử dụng đất đai là nền tảng trong tiến trình này. Quy hoạch sử dụng đất đai là yếu tố chính trong tất cả yêu cầu phát triển và bảo vệ các vùng đất đai nông nghiệp. Nội dung của môn học đi từ tổng quát đến chi tiết giúp người học nắm được các vấn đề cơ bản của quy hoạch sử dụng đất đai, các hướng dẫn về sử dụng đất đai và quy hoạch, văn bản pháp luật có liên quan	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				và các hệ thống hỗ trợ trong quy hoạch sử dụng đất đai.	
59	MT514	Quy hoạch đô thị	02	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nắm được các kiểu dạng đô thị cơ bản, có khả năng đọc hiểu và thiết kế sơ bộ các loại bản vẽ quy hoạch định hướng phát triển, quy hoạch chi tiết và quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
60	MT515	Quy hoạch vùng và điểm dân cư	03	Nội dung học phần cung cấp các kiến thức về việc phân tích chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phân bố dân cư và lao động, cải tạo và phát triển mạng lưới dân cư, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường để làm cơ sở để quy hoạch xây dựng phát triển các điểm dân cư trong phạm vi toàn quốc hay trong các vùng lãnh thổ địa phương. Đồng thời cung cấp những nội dung cơ bản có tính chất nguyên lý thiết kế quy hoạch xây dựng điểm dân cư. Những quy định chi tiết liên quan đến cải tạo cảnh quan, kiến trúc, cảnh quan điểm dân cư nhằm giúp người học nắm vững quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, quy hoạch vùng và điểm dân cư.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
61	CN374	Quy hoạch giao thông	02	- Môn học sẽ cung cấp kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu hệ thống giao thông: khái niệm, nội dung, vai trò của giao thông trong đô thị, nhiệm vụ quy hoạch, tiến trình và sản phẩm quy hoạch giao thông. - Môn học sẽ phát triển kỹ năng cho sinh viên trong việc phối hợp với các phương pháp và công tác quy hoạch liên ngành: phân tích tổng hợp, khảo sát, đánh giá, dự báo, so sánh, lựa chọn và thiết kế.	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
62	MT516	Quản lý và khai thác phát triển không gian đô thị	02	Nội dung học phần cung cấp các kiến thức về việc phân tích chiến lược và kế hoạch phát triển không gian đô thị. Đồng thời cung cấp những nội dung cơ bản có tính chất nguyên lý thiết kế quy hoạch không gian đô thị. Những quy định chi tiết liên quan đến tạo cảnh quan không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị nhằm giúp người học nắm vững những quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý và khai thác không gian đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
63	MT517	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị	02	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về cơ sở hạ tầng đô thị (gồm: cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội), một yếu tố quan trọng trong thúc đẩy phát triển của thành phố trên thế giới. Sự phát triển và hiện đại hoá các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển của đô thị, điểm dân cư nông thôn. Do đó việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cùng nhưng xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật sẽ góp phần nâng cao chất lượng đô thị, điểm dân cư nông thôn tạo lập được các không gian đáp ứng hài hoà các nhu cầu sử dụng cho con người cả về vật chất và tinh thần. Môn học không trình bày cụ thể về cách thiết kế và tính toán tuy nhiên sinh viên sẽ hiểu được khái niệm, đặc tính của từng loại hệ	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				thống cơ sở hạ tầng hiện nay tại Việt Nam và Thế giới, đồng thời tìm hiểu những nguyên tắc và cách tiếp cận được ứng dụng trong quản lý cơ sở hạ tầng đang được áp dụng hiện nay.	
64	MT518	Quản lý Môi trường đô thị	02	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về thành phần và chức năng của môi trường đô thị, các cơ sở khoa học, tiêu chuẩn và công cụ trong quản lý môi trường. Những kiến thức tổng hợp về mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong đô thị. Ứng dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản để quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
65	CN514	Quản lý dự án xây dựng	03	Môn học cung cấp một số nội dung cơ bản về xây dựng và quản lý dự án đầu tư, Nội dung của môn học trình bày về những nguyên tắc quản lý của một dự án đầu tư bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị đến thực hiện, hoàn thành dự án. Sinh viên sẽ tìm hiểu các nội dung về các mô hình tổ chức dự án, hoạch định dự án, quản lý thời gian, tiến độ và chi phí dự án, lập tiến độ và kiểm soát, đánh giá dự án.	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
66	MT519	Kiến trúc cảnh quan	02	Môn học truyền đạt cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế cảnh quan, các khái niệm về quy hoạch, thiết kế cảnh quan, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các nguyên tắc và các bước trong quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn; nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
67	MT520	Thiết kế đô thị	03	Thiết kế đô thị là học phần cung cấp cho học viên một số kiến thức căn bản để nhận biết vai trò và tầm quan trọng của thiết kế đô thị trong sự hình thành và phát triển đô thị. Nhận biết được mối quan hệ của Thiết kế đô thị với các chuyên ngành khác liên quan. Trong học phần này, học viên sẽ được tìm hiểu về lý luận thiết kế đô thị, đi sâu vào quy trình thiết kế của một đồ án Thiết kế đô thị và ứng dụng thiết kế đô thị vào các loại hình quy hoạch đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
68	MT521	Hệ thống công trình công cộng phục vụ đô thị	02	- Môn học sẽ cung cấp kiến thức cơ bản về công trình công cộng phục vụ cho đô thị và những vấn đề cần quan tâm khi quy hoạch, thiết kế công trình công cộng. Qua đó, cho thấy được tầm quan trọng của công trình công cộng đối với sự phát triển của đô thị. - Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp các kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề đô thị và thực hiện một số công đoạn trong quy hoạch và thiết kế công trình công cộng.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
69	MT522	Kinh tế vùng và đô thị	02	Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản và thực tế về quản lý kinh tế của ngành xây dựng, để cho sinh viên hiểu biết và vận dụng các kiến thức một cách có hiệu quả trong công tác quản lý của ngành xây dựng.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

					học Cần Thơ
70	MT523	Công nghệ không gian	02	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các kiến thức cơ bản của công nghệ viễn thám. Giúp sinh viên có thể chọn lọc các loại ảnh viễn thám, ứng dụng các phần mềm xử lý ảnh và các phương pháp giải đoán ảnh. Từ đó có những hành động cụ thể nhằm tăng cường, nâng cao khả năng ứng dụng và khai thác các tư liệu viễn thám trong các công việc cụ thể liên quan đến lĩnh vực quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
71	MT091	Phân tích dữ liệu không gian	02	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phân bố không gian dữ liệu, về sự quan hệ và biến động không gian và thời gian các đặc tính dữ liệu, cũng như các phương pháp đánh giá, nội suy không gian trên cơ sở sử dụng các phần mềm chuyên ngành cũng như các phương pháp đánh giá, nội suy không gian trên cơ sở sử dụng các phần mềm chuyên ngành.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
72	MT524	Mô hình hóa trong quy hoạch vùng và đô thị	02	Nội dung của học phần được phân thành 2 phần lý thuyết và thực tập. Phần lý thuyết gồm các nội dung lý thuyết liên quan về các khái niệm cơ bản về mô hình hóa; tiến trình vận hành mô hình; lập mô hình; hiệu chỉnh các thông số; kiểm định kết quả và ứng dụng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong phân tích và thiết kế các mô hình, mô phỏng không gian trong quy hoạch vùng và đô thị. Phần thực tập gồm 4 bài thực tập được thiết kế để hướng dẫn sinh viên từng bước xây dựng một mô hình trong lĩnh vực tài nguyên đất đai bằng phần mềm GAMA với 4 nội dung chính: Định nghĩa tác tử của mô hình, các hành vi và hành động của tác tử; Kết xuất kết quả mô phỏng dạng đồ họa và biểu đồ; Xây dựng mô hình với dữ liệu GIS; Cân chỉnh tham số và kiểm định mô hình.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
73	MT089	Khai thác và phát triển quỹ đất	02	Học phần giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản trong công tác khai thác và phát triển quỹ đất. Đồng thời, có cơ hội thực hành các công tác khai thác và phát triển quỹ đất gắn với thực tiễn và lý thuyết. Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khai thác và phát triển quỹ đất, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác khai thác và phát triển quỹ đất. Hơn nữa, thông qua đó người học tiếp cận với công việc ngoài thực tế trong công tác khai thác và phát triển quỹ đất.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
74	MT525	Đồ án Quy hoạch khu chức năng đô thị	02	Học phần giúp người học có cơ hội thực hành các công việc có liên quan đến quy hoạch phân khu chức năng đô thị. Nội dung học phần cung cấp cho người học các nguyên tắc thiết lập đồ án quy hoạch phân khu chức năng đô thị (hành chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế, cảnh quan, công trình công cộng...) với các nội dung cơ bản theo quy định hiện hành. Người học nắm được các kiến thức cơ bản và vận hành những	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				kiến thức Quy hoạch phù hợp với quy định của pháp Luật.	
75	MT526	Đồ án Quy hoạch hạ tầng đô thị	02	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng trong quy hoạch phát triển vùng và đô thị (giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện, thông tin liên lạc...). Thông qua môn học sinh viên nắm bắt được các nguyên tắc, cấu trúc trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nắm vững các kiến thức về các quy chuẩn xây dựng và thiết kế cơ sở hạ tầng trong quy hoạch phát triển vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
76	MT527	Đồ án Quy hoạch tổng hợp	02	Học phần giúp sinh viên có cơ hội thực hành các công việc có liên quan đến thiết kế đô thị bao gồm: phân khu chức năng, thiết kế không gian, thiết lập hình thái kiến trúc công trình bên trong và xung quanh khu vực thiết kế, tổ chức giao thông trong và ngoài khu vực, thiết kế cảnh quan một khu vực đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
77	MT528	Thực tập Rèn nghề - QHV&ĐT	02	Môn học giúp người học thuộc chuyên ngành quy hoạch vùng và đô thị tự ôn lại các kiến thức cơ bản chuyên ngành. Vận dụng kiến thức vào việc xử lý công việc thực tế tại đơn vị thực tập. Nắm bắt cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị quản lý nhà nước về quy hoạch và quản lý vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
78	MT529	Thực tập chuyên ngành - QHV&ĐT	02	Người học được tham quan học tập tại các đơn vị quản lý nhà nước về quản lý, quy hoạch xây dựng; phát triển đô thị - đô thị mới, kiến trúc đô thị cảnh quan đô thị tại các nơi đến tham quan học tập; Quy hoạch và định hướng quy hoạch; Sự ứng dụng công nghệ trong quản lý và quy hoạch đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
79	MT530	Tin học ứng dụng QHV&DT	02	Trang bị cho người học các kiến thức về thành phần, các chức năng của một hệ thống thông tin, các kỹ năng về xây dựng và phát triển cấu trúc dữ liệu địa lý các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như phi không gian, quá trình xây dựng và biên tập bản đồ chuyên đề trong quản lý và quy hoạch đô thị, đô thị thông minh theo tiêu chuẩn quốc gia. Đây là cơ sở hỗ trợ cho nhà quản lý, nhà quy hoạch lựa chọn những kỹ thuật thích hợp, đánh giá được lợi ích của thông tin trong mối liên quan mật thiết giữa kỹ thuật và quản lý.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
80	MT157	Nông nghiệp đô thị	02	Học phần sẽ truyền đạt cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nông nghiệp đô thị, các khái niệm về nông nghiệp đô thị, vai trò, lợi ích, các tính chất của nông nghiệp đô thị, mối quan hệ giữa cư dân đô thị với nông nghiệp đô thị và ven đô, nông nghiệp đô thị và ven đô trên thế giới, nông nghiệp đô thị bền vững, nông nghiệp đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long; nhằm nâng cao kiến thức về sản xuất nông nghiệp tại chỗ, đáp	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				ứng sự hài hòa với thiên nhiên trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay	
81	MT531E	Bảo tồn di sản	02	Môn học cung cấp những kiến thức tổng quát về di sản nói chung và không gian kiến trúc đô thị nói riêng, các vấn đề liên quan đến bảo tồn và các nguyên tắc cơ bản của bảo tồn, tìm hiểu công tác bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị, sự hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển đô thị, các kinh nghiệm của quốc tế và Việt Nam trong bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
82	MT228	Quản lý và giảm nhẹ thiên tai	02	Bên cạnh việc giới thiệu chung về học phần, nguồn tài liệu tham khảo, phân chia nhóm học tập, môn học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm cơ bản của công tác quản lý thiên tai thảm họa; các nguyên tắc trong quản lý thiên tai; mô tả cách thức sử dụng hiệu quả các bản đồ và dữ liệu không gian trong các giai đoạn của quá trình quản lý thiên tai; Xác định các nguồn lực chủ yếu cho các sản phẩm bản đồ và dữ liệu không gian có thể hỗ trợ khi thực hiện vai trò quản lý thiên tai trường hợp cụ thể ở khu vực ĐBSCL.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
83	KC248	Công trình xanh	02	Học phần gồm 08 chương, trong đó 06 chương bắt buộc và 02 chương tham khảo. Nội dung chính của học phần: Khái niệm cơ bản về công trình xanh, kiến thức nền về các vấn đề môi trường đô thị, kinh tế - xã hội, phát triển bền vững và các giải pháp mà các Green Building mang lại.	Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ
84	MT532	Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu	02	Nội dung của học phần giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu và khoa học khí hậu. Trên cơ sở đó có cách nhìn tổng quát nhất trong định hướng và phương pháp tiếp cận trong quá trình đề xuất, xây dựng các phương án ứng phó và thích ứng với các điều kiện biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển đô thị và kinh tế vùng. Thông qua các rủi ro do biến đổi khí hậu gây nên sẽ làm cơ sở để đề xuất các giải pháp phù hợp ứng phó và thích ứng trong xây dựng và định hướng quy hoạch trong tương lai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
85	MT533	Báo cáo chuyên đề - QHV&ĐT	02	Nội dung học phần sẽ bao gồm những vấn đề chưa được đề cập đến trong tất cả các môn học của chương trình đào tạo, nhằm giúp sinh viên tiếp cận với công nghệ hiện đại, những vấn đề mang tính thực tiễn. Nội dung sẽ thay đổi từng học kỳ tùy theo nhu cầu của người học hoặc tùy theo tình hình thực tiễn đang diễn ra ngoài xã hội và trong ngành. Qua đó giúp sinh viên tự chủ động thực hiện chuyên đề, phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
86	MT534	Chuyên đề Đô thị thông minh	02	Phát triển đô thị thông minh là xu hướng tất yếu hiện nay ở các thành phố trên thế giới. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đô thị thông minh, những điểm nổi bật và kinh nghiệm xây dựng mô hình đô thị thông minh đang được xây dựng trên thế giới. Bên cạnh đó người học được hướng dẫn những kiến thức	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

				trong việc hoạch định phát triển đô thị thông minh ở một đô thị cụ thể.	học Cần Thơ
87	MT535	Chuyên đề phát triển đô thị bền vững	02	<p>Phát triển đô thị bền vững là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị. Hiện nay trên thế giới, đô thị hóa đã và đang mang lại nhiều khía cạnh tích cực cũng như tiêu cực. Nhiều nhà quản lý nhà nước cũng như quản lý đô thị thừa nhận rằng, chỉ có con đường phát triển đô thị một cách bền vững mới có thể mang lại sắc thái mới, diện mạo mới và có tính bền vững cho một đô thị. Thế nhưng, việc hiểu và thực thi chính sách phát triển đô thị bền vững của nhiều quốc gia, nhiều đô thị vẫn còn hạn chế và chưa thống nhất.</p> <p>Môn học phát triển bền vững đô thị sẽ có mối quan hệ chặt chẽ tới các vấn đề thuộc kiến trúc cảnh quan, quy hoạch xây dựng các KCN, các khu kinh tế, các khu du lịch, các công trình kiến trúc...Ngoài ra môn học gắn bó với các vấn đề về sinh thái cảnh quan, vật lý kiến trúc...</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
88	MT536	Chuyên đề Quản lý dự án	02	Môn học cung cấp một số nội dung cơ bản về xây dựng và quản lý dự án đầu tư, Nội dung của môn học trình bày về những nguyên tắc quản lý của một dự án đầu tư bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị đến thực hiện, hoàn thành dự án. Sinh viên sẽ tìm hiểu các nội dung về các mô hình tổ chức dự án, hoạch định dự án, quản lý thời gian, tiến độ và chi phí dự án, lập tiến độ và kiểm soát, đánh giá dự án.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
89	MT537	Chuyên đề công trình xanh đô thị	02	Học phần gồm 08 chương, trong đó 06 chương bắt buộc và 02 chương tham khảo. Nội dung chính của học phần: Khái niệm cơ bản về công trình xanh, kiến thức nền về các vấn đề môi trường đô thị, kinh tế - xã hội, phát triển bền vững và các giải pháp mà các Green Building mang lại.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
90	MT538	Chuyên đề Quy hoạch tổng thể vùng và đô thị	03	<p>Nội dung gồm 2 phần:</p> <p>Phần lý thuyết: Vấn đề cơ bản về quy hoạch và tiến trình quy hoạch chuyên ngành; phân tích và lựa chọn các phương án thiết kế công trình giao thông, thủy lợi, đô thị, sử dụng đất, vùng và dân cư.</p> <p>Phần bài tập thực hành: Bài tập quy hoạch các chuyên ngành.</p>	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
91	MT539E	Quản lý Rủi ro trong quy hoạch và phát triển đô thị	02	Rủi ro là một trong những thách thức lớn trong việc quy hoạch và phát triển đô thị. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về nhận dạng, phân tích các rủi ro và những phương pháp, công cụ hiện nay dùng để quản lý rủi ro trong đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

					học Cần Thơ
92	MT540E	Quản lý và phát triển có sự tham gia của cộng đồng	02	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về việc tổ chức các hoạt động quản lý và phát triển có sự tham gia của cộng đồng. Vai trò của các đối tượng trong việc tham gia vào các hoạt động quản lý và phát triển đô thị. Các nội dung về lập kế hoạch hóa và phát triển đô thị có sự tham gia của cộng đồng.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
93	MT541	Tiểu luận tốt nghiệp QHV&ĐT	06	Môn học giúp người học thuộc chuyên ngành quy hoạch vùng và đô thị, tự ôn lại các kiến thức cơ bản chuyên ngành quy hoạch vùng, đô thị. Vận dụng kiến thức vào việc xử lý công việc thực tế. Nắm bắt cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
94	MT511	Luận văn tốt nghiệp QHV&ĐT	15	Môn học giúp người học thuộc chuyên ngành quy hoạch vùng và đô thị, tự ôn lại các kiến thức cơ bản chuyên ngành quy hoạch vùng, đô thị. Vận dụng kiến thức vào việc xử lý công việc thực tế. Nắm bắt cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Thuyết giảng và thảo luận những vấn đề cơ bản trọng tâm của môn học.
- Tra cứu tài liệu liên quan đến môn học.
- Thảo luận/thuyết trình nhóm những vấn đề có liên quan đến các chủ đề của môn học.
- Thực hành và thực tập/rèn luyện theo hướng dẫn
- Liên hệ lý luận với thực tiễn và rút ra bài học.
- Giảng dạy theo phương pháp tình huống, giải quyết vấn đề
- Giảng dạy theo phương pháp dự án
- Học tập thông qua tham quan thực tế
- Kiểm tra sự thông hiểu và vận dụng của sinh viên bằng việc đánh giá chất lượng bài tập nhóm/cá nhân, đồ án, thực thành/thực tập, kiểm tra giữa kỳ/kết thúc môn.

6. Phương pháp đánh giá

- Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần dựa trên các điểm thành phần với các trọng số tương ứng tùy theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần.
- Tùy theo đặc điểm của học phần có thể thiết kế điểm thành phần (chuyên cần, điểm bài tập, điểm đồ án, điểm bài tập nhóm, điểm thực hành/thực tập/thí nghiệm, kiểm tra giữa kỳ, điểm thi kết thúc học phần...), quy định, trọng số, mục tiêu đánh giá học phần cho phù hợp. Tổng cộng trọng số của các điểm thành phần là 100%.
- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỞNG KHOA MÔI TRƯỜNG & TNTN**



Nguyễn Văn Công

Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2023
TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Thanh Vũ